

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 15/10/2019, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”(theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2958/STC-QLNS ngày 11/10/2019). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định của pháp luật về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 để quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND*). Qua rà soát, Sở Tài chính nhận thấy cần tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung một số quy định cụ thể về thanh toán chi phí đi lại, chế độ chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên, người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị... Vì vậy, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đúng Thông báo kết luận số 54/TB-HĐND ngày 24/9/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2595/UBND- KTTH ngày 07/10/2019.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo đã đảm bảo tính bao quát, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các Nghị quyết khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý một số nội dung sau:

3.1. Tiết a, điểm 2, mục III phần A Phụ lục số 01 dự kiến ban hành kèm theo đề nghị điều chỉnh lại như sau cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô: “*Đối với chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác nhưng thực hiện việc khoán kinh phí*”. Lý do:

- Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác hiện nay được Chính phủ quy định.

- Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC thì việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với giai đoạn đi công tác do người có thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức khoán (*không còn hình thức tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác*).

3.2. Sở Tư pháp nhận thấy mức chi được dự kiến trong dự thảo không cao hơn mức chi được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC. Tuy nhiên, mức chi cụ thể đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy định của pháp luật, thực tế của địa phương và khả năng đáp ứng của ngân sách để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định nội dung chi, mức chi cụ thể (*Sở Tư pháp không thẩm định mức chi*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Dự thảo Nghị quyết về cơ bản đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:

4.1. Khi viện dẫn văn bản đề nghị viện dẫn đúng tên gọi, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản (*Ví dụ: người có thẩm quyền ban hành Thông tư là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ mà không phải là Bộ, cơ quan ngang Bộ*).

4.3. Đánh số trang văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, hồ sơ dự thảo đã được đăng tải trên cổng thông

tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Thắng